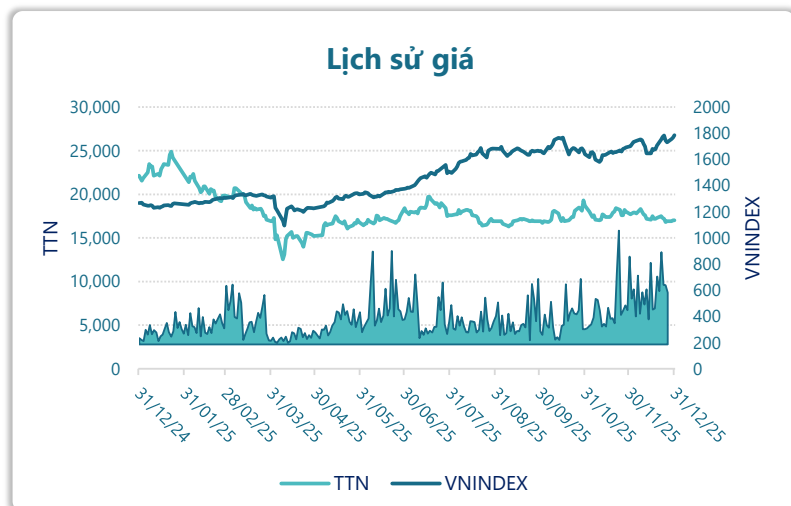


CTCP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam (UPCOM: TTN)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	17,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	24,890
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,540
SL cổ phiếu LH	36,727,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	107,305
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	624
P/E	8.7
EPS	1,958

DT thuần
Q4/25

99.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼46.0| -31.7%

YoY: ▼19.0| -16.1%

LN sau thuế
Q4/25

13.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.10| -41.0%

YoY: ▼1.20| -8.7%

Tỷ suất lãi EBIT
2025

21.5%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần
2025

418

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 57.0| 15.9%

LN sau thuế
2025

71.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.8| 17.8%

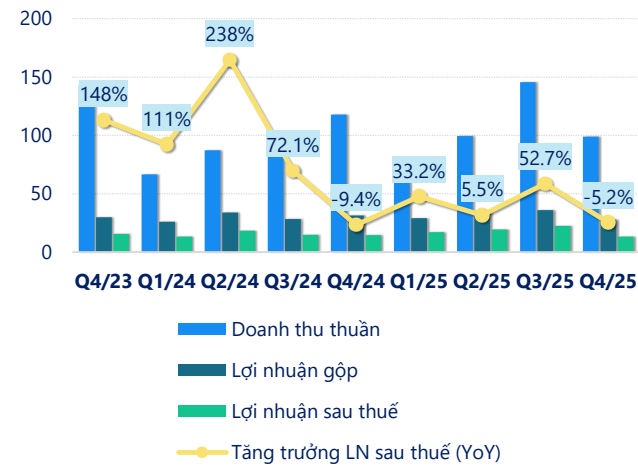
ROE
2025

14.7%

+/- YoY: ▲ 1.4%

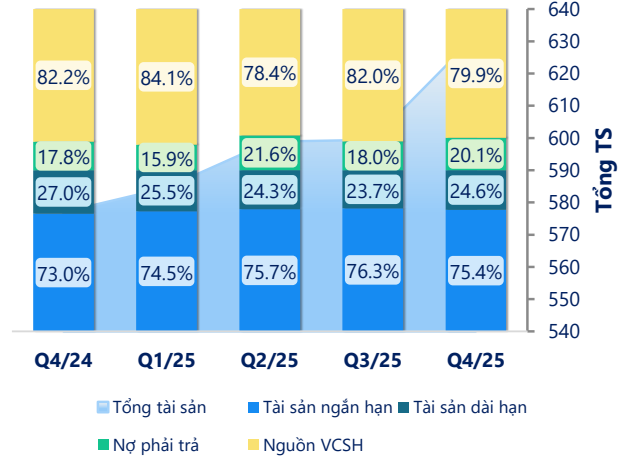
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

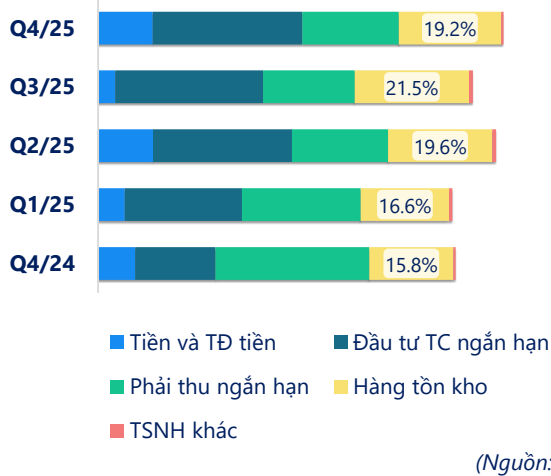


Cơ cấu Tổng tài sản

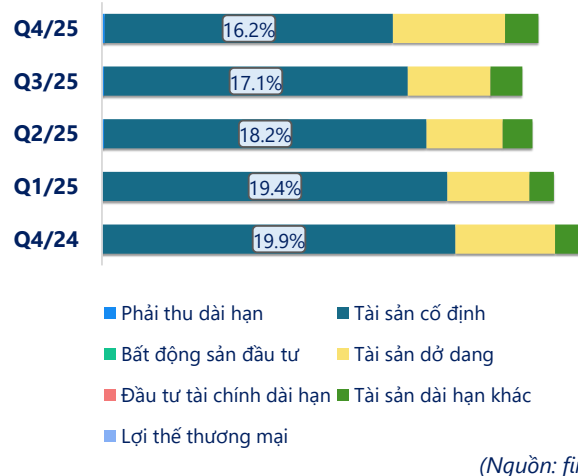
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

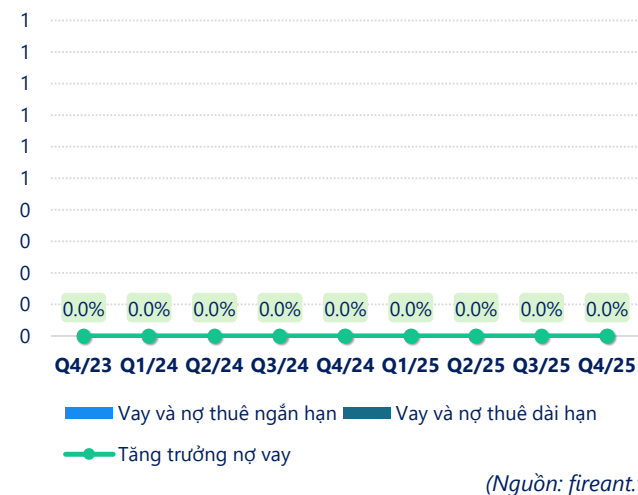


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



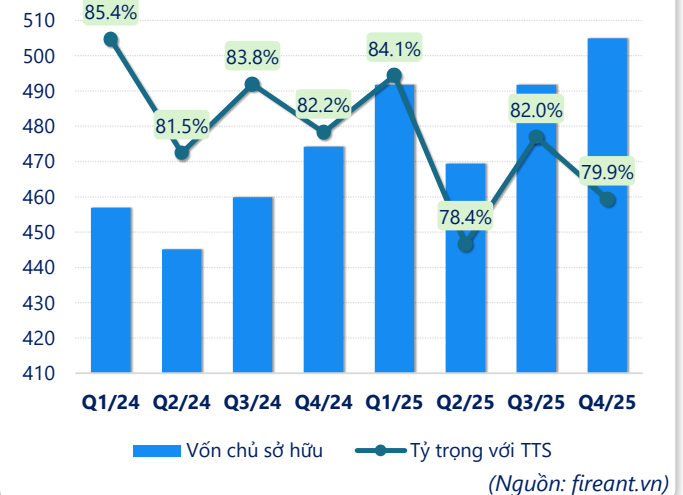
tỷ VNĐ

Nợ vay

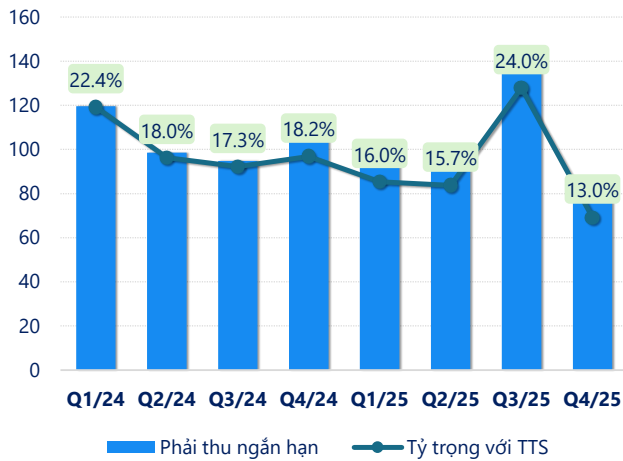


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

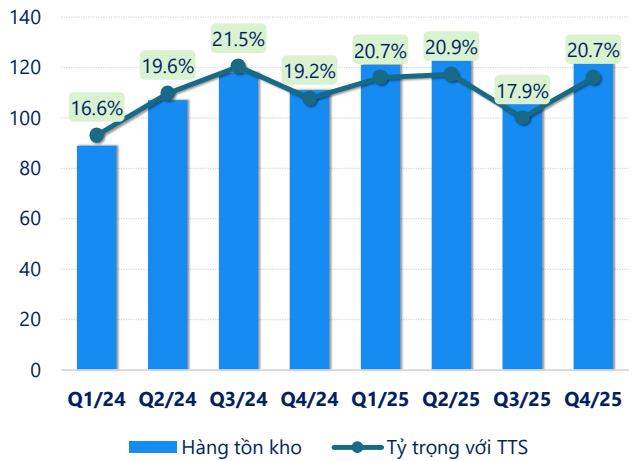


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


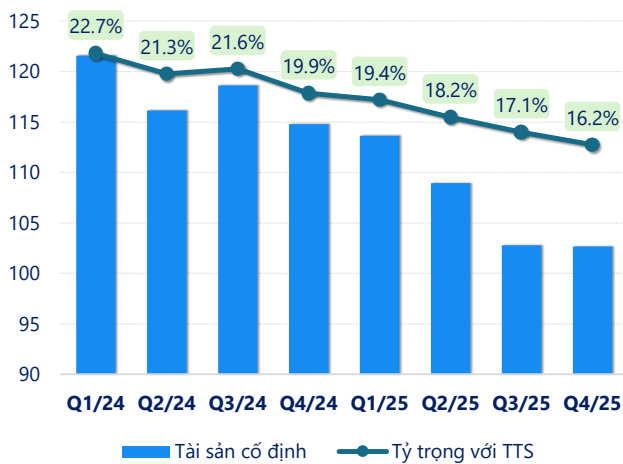
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


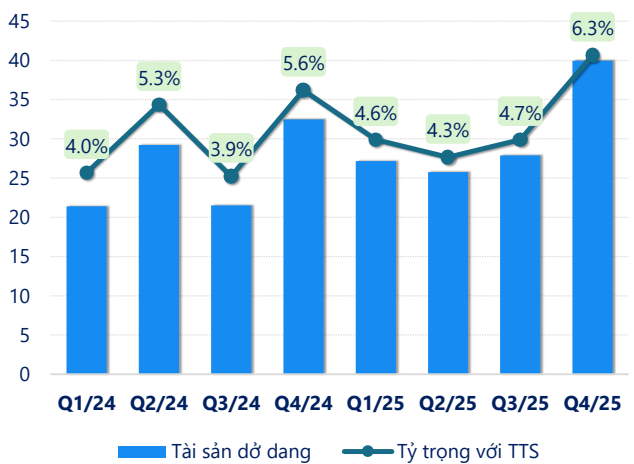
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

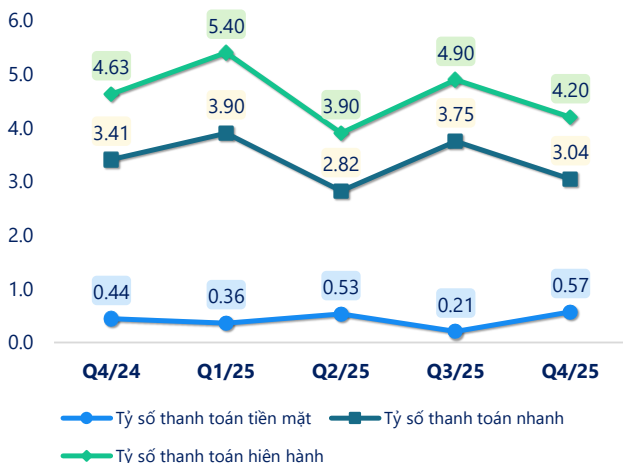
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

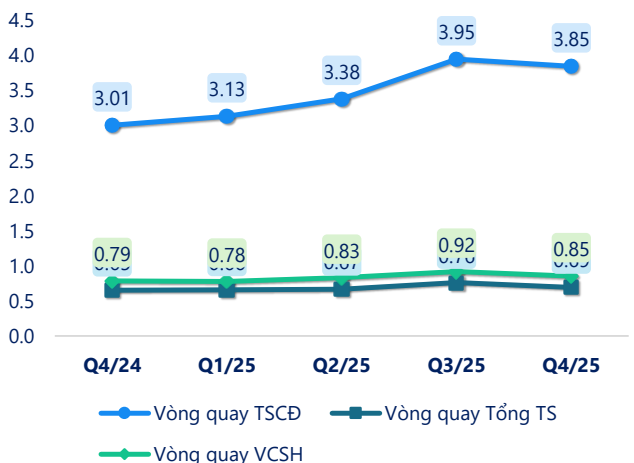
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	577	585	599	599	632
Tài sản ngắn hạn	421	436	453	457	476
Tiền và tương đương tiền	40.1	29.3	61.7	19.3	64.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	163	188	169	184	194
Phải thu ngắn hạn	105	93.6	94.0	144	82.0
Hàng tồn kho	111	121	125	107	131
Tài sản ngắn hạn khác	2.83	3.66	3.86	3.75	5.11
Tài sản dài hạn	156	149	145	142	156
Phải thu dài hạn	0.24	0.25	0.68	0.68	1.07
Tài sản cố định	115	114	109	103	103
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	32.5	27.2	25.7	27.9	40.0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	8.25	7.99	10.0	10.8	11.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	103	92.8	129	108	127
Nợ ngắn hạn	91.0	80.6	116	93.4	113
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	35.8	26.7	29.8	30.7	47.8
Nợ dài hạn	11.7	12.1	13.2	14.2	13.5
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	474	492	469	492	505
Vốn chủ sở hữu	474	492	469	492	505
Vốn điều lệ	367	367	367	367	367
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)